TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày: 11-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:	bà Thạch Thị Lan Nhung; bà Khuất Thị Minh Hiền.

- Thư ký phiên toà: ông Lê Văn Cương – là Thư ký Toà án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên toà: ông Nguyễn Văn Lịch - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 140/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2023/QĐXXST–HS ngày 26 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

- **Trần Ngô Khánh Q**, sinh ngày 12/10/2001; tại: Lâm Đồng; nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang Q1, sinh năm: không rõ và bà Ngô Thị Mỹ H, sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: không; bị cáo Trần Ngô Khánh Q đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 18/8/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- **K'Thùy,** sinh ngày 22/9/1996; tại: Lâm Đồng; nơi cư trú: thôn R, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Cơ Ho; giới tính: nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hưng Đ, sinh năm: không rõ và bà K'Đên, sinh năm 1979; có chồng Võ Minh T và 04 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo K1 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* bà Võ Thị Thu H1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/08/2023, Trần Ngô Khánh Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Atalia, biển kiểm soát 60B1-201.12 chở K'Thùy từ thôn N, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, về nhà K1 ở thôn R, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng chơi. Đến khoảng 16 giờ 30 ngày 14/8/2023 giữa K' Thùy và Trần Ngô Khánh Q xảy ra mâu thuẫn nên Q bỏ đi xuống thị trấn Đ để bắt xe về Đ. Khi đi được một lúc thì Q gọi điện thoại cho K1 nhờ chở xuống Đinh Văn để bắt xe thì K1 đồng ý. Khi Q đi đến đoạn đường nhựa gần nghĩa trang thôn A, xã Đ, huyện L thì K1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AYM Atalia, biển kiểm soát 60B1-201.12 tới và chở Q đi xuống thị trấn Đ.

Khi đi ngang qua cửa hàng kinh doanh ống nước nằm trên Quốc lộ B thuộc thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng thì Q nhìn thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 49D1-047.98 trên xe có sẵn chìa khóa nên Q nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, Q nói với K1 quay xe lại rồi dừng xe cách cửa hàng trên 30m, Quyền đưa cho K1 túi vải màu xám đựng quần áo của Q rồi nói với K1 *"tao vào lấy xe, mày đi đổ xăng đi rồi quay lại đón tao"*. Sau đó, K1 chạy đi còn Q đi đến vị trí xe mô tô quan sát không thấy ai trông coi nên Q đã quay đầu xe và dắt xe mô tô trên ra đường nổ máy nhưng xe không nổ nên Q gọi điện thoại cho K1 và nói *"mày quay lại đón tao, xe tao bị hư"* thì K1 quay lại đón Q. Khi gặp K1, Q nói K1 "*mày đẩy xe đi"* thì K1 trả lời *"tôi không biết đẩy xe"*. Q nói K1 ngồi lên xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 49D1-047.98 còn Quyền điều khiển xe mô tô tô nhãn hiệu AYM Atalia, biển kiểm soát 60B1-201.12 rồi dùng chân đẩy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển kiểm soát 49D1-047.98 do K1 điều khiển. Khi đi đến tổ dân phố Q, thị trấn Đ thì xe nổ máy nên K1 dừng lại, lúc này Q mở cốp xe ra thì thấy 01 ví ra màu nâu, bên trong có 01 giấy tờ xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển kiểm soát 49D1-047.98 và một số giấy tờ khác, Quyền lấy giấy tờ xe 49D1-047.98 mang tên Võ Thị Thu H1 rồi đưa ví da cho K1 nói "*tí vứt nó đi giúp tao"*.

Sau đó, K1 điều khiển xe mô tô tô nhãn hiệu AYM Atalia, biển kiểm soát 60B1-201.12 đi về nhà dì là K2 ở tổ dân phố G, T và vứt ví da tại bụi cỏ trước nhà bà K2 còn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển kiểm soát 49D1-047.98 đi về Đ. Trên đường đi, Quyền gọi điện thoại cho một người thanh niên tên T1 nhà ở huyện Đ rồi nói bán xe vì trước đây T1 nhờ Q mua xe. Sau đó, Q điều khiển xe qua nhà T1 bán với giá là 3.500.000đ. Đến ngày 18/8/2023, Cơ quan Công an đã mời Quyền và K1 đến làm việc, tại cơ quan Công an thì Q và K1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 ví vải màu vàng nâu bên trong có 01 bản phô tô giấy phép lái xe hạng A1, 01 chứng minh nhân dân số 250582069 mang tên Võ Thị Thu H1.

Ngày 21/08/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L có bản kết luận số 100/KLĐG kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 49D1 – 047.98 có giá trị là 12.500.000đ.

Về xử lý vật chứng: Ngày 14/09/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện L ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả: 01 ví vải màu vàng nâu bên trong có 01 bản phô tô giấy phép lái xe hạng A1, 01 chứng minh nhân dân số 250582069 mang tên Võ Thị Thu H1 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Võ Thị Thu H1, sinh năm: 1983, nơi cư trú: thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Võ Thị Thu H1 yêu cầu bồi thường số tiền 12.500.000đ.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 07/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà truy tố các bị cáo Trần Ngô Khánh Q, K1 về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Trần Ngô Khánh Q, bị cáo K1 không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngô Khánh Q, bị cáo K1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Ngô Khánh Q mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo K1 06 đến 09 tháng cải tại không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Trần Ngô Khánh Q phải bồi thường cho bà Võ Thị Thu H1 số tiền là 12.500.000đ.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo nói lời xin lỗi đến người bị hại và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra C huyện L, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên; Viện kiểm sát

nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Trần Ngô Khánh Q, bị cáo K1 là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, các bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo Trần Ngô Khánh Q đã lợi dụng sự sơ hở của bà H1 là chủ sở hữu tài sản: vào ngày 14/8/2023, bị cáo Trần Ngô Khánh Q đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 49D1 – 047.98. Bị cáo K1 biết bị cáo Trần Ngô Khánh Q trộm cắp tài sản nhưng không ngăn cản mà có hành vi giúp sức cho bị cáo Trần Ngô Khánh Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 12.500.000đ (*mười hai triệu năm trăm ngàn đồng*).

Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Trần Ngô Khánh Q, K1 phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà truy tố các bị cáo khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo K1 phạm tội khi đang mang thai, là người dân tộc thiểu số, hiểu biết còn hạn chế nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo: đây là vụ án đồng phạm có tính giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết, phân công trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Trần Ngô Khánh Q là người trực tiếp lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 49D1 – 047.98 của bà H1, đưa tài sản đi tiêu thụ và hưởng lợi bất chính toàn bộ số tiền bán tài sản là 3.500.000đ. Do vậy, bị cáo Trần Ngô Khánh Q là người giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo K1.

Bị cáo K1 là người giúp sức cho bị cáo Trần Ngô Khánh Q dịch chuyển tài sản ra khỏi tầm kiểm soát của chủ sở hữu nên bị cáo K1 là đồng phạm giúp sức, phải chịu mức hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của mình, nhẹ hơn mức hình phạt của bị cáo Trần Ngô Khánh Q là phù hợp.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện một cách liều lĩnh, bất chấp là hành vi nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Xét cần xử phạt bị cáo Trần Ngô Khánh Q mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo Trần Ngô Khánh Q ra khỏi đời sống xã hội thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét hoàn cảnh của bị cáo K1 là phụ nữ đang mang thai tháng thứ 9, một mình nuôi 04 con nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần xử phạt bị cáo K1 hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Bị cáo K1 là người không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo K1 là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Xét yêu cầu của bị hại bà Võ Thị Thu H1 yêu cầu bị cáo Trần Ngô Khánh Q phải bồi thường số tiền 12.500.000đ là có căn cứ nên cần buộc bị cáo Trần Ngô Khánh Q phải bồi thường cho bà Võ Thị Thu H1 số tiền là 12.500.000đ là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Ngày 14/09/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện L ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả: 01 ví vải màu vàng nâu bên trong có 01 bản phô tô giấy phép lái xe hạng A1, 01 chứng minh nhân dân số 250582069 mang tên Võ Thị Thu H1 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Võ Thị Thu H1. Bà Võ Thị Thu H1 không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Ngô Khánh Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 625.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Buộc bị cáo K1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo các bị cáo Trần Ngô Khánh Q, K'Thùy phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Ngô Khánh Q 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo K1 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo K1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo K1.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Ngô Khánh Q phải bồi thường cho bà Võ Thị Thu H1 số tiền 12.500.000đ *(mười hai triệu năm trăm ngàn đồng)*.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Trần Ngô Khánh Q phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 625.000đ *(sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo K1 phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa